

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2023/DS- ST**

Ngày 25 tháng 9 năm 2023

V/v “T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Viên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 15/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng P**; Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Toà nhà Mipac số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phi Hùng - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Người được uỷ quyền: ông Đặng Hải Bình, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội - PG Bank theo Quyết định số 253/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 31/7/2023; Người được uỷ quyền lại: bà Nguyễn Thị Phương Hoa, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy uỷ quyền số 440/2023/UQ-GĐCNHN ngày 25/9/2022.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu: xóm 4, thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam suối II, Cục C10, Bộ Công an và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1988; cư trú tại: thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1962 và bà **Dương Thị N**, sinh năm 1962; Anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1992; Cháu **Nguyễn Ngọc Thảo N**, sinh năm 2014; cháu **Nguyễn Đình Nguyên K**, sinh năm 2016; cùng cư trú tại: xóm 4, thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu K là ông H, bà D (bố, mẹ đẻ);

Bị đơn ông H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt liên tiếp lần 2 tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2019; đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2023 của nguyên đơn, cũng như bản tự khai và các biên bản hòa giải và bản giải trình ngày 25/09/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương Hoa trình bày:

Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D vay của Ngân hàng P (sau đây gọi tắt là PG Bank) tổng số tiền là **470.000.000** đồng theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 với số tiền vay là: 470.000.000 đồng; nội dung như sau:

- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên;
- Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ gia dụng;
- Lãi suất: 6,5%/năm trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân và chịu sự điều chỉnh theo quy định của PGBank;
- Lịch trả nợ: nợ gốc trả cuối kỳ, nợ lãi được trả định kỳ vào 26 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế.

Thực hiện hợp đồng tín dụng này, PGBank đã giải ngân cho khách hàng 01 lần với tổng số tiền là 470.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016.

Tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: P 680198, sổ vào sổ: 4615.QSDĐ do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Đình Hùng ngày 20/5/2004; cập nhật tặng cho ông Nguyễn Đình Hùng tại Văn phòng công chứng đất đai Hà Nội- chi nhánh huyện Q ngày 15/01/2016;

Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang và sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với đất đã thế chấp cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo khoản 1, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp;

Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường,...) cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo khoản 2, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp;

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 366516, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/05/2016 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, Bên vay vốn đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và nợ lãi cho PGBank từ ngày 24/5/2017.

Kể từ thời điểm khoản vay phát sinh nợ quá hạn, PG Bank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bên vay và Bên thế chấp liên quan trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù có rất nhiều cam kết trả nợ với PG Bank nhưng Bên vay và các bên liên quan đã thực hiện không đúng.

Kể từ khi vay vốn tới ngày 20/4/2022, Bên vay mới trả cho PG Bank được số tiền là: 1.018.434 đồng nợ gốc.

Tổng cộng số tiền khách hàng còn nợ PG Bank tính đến ngày 25/9/2023 là: **954.151.789** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 468.981.566 đồng; Lãi quá hạn: 485.170.223 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi chậm trả lãi: 0 đồng;

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, Bên vay và Bên thế chấp đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với PG Bank theo Hợp đồng văn bản, giấy tờ đã ký.

PG Bank đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D:

1. Buộc ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D trả cho PG Bank tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/9/2023 là: **954.151.789** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 468.981.566 đồng; Lãi quá hạn: 485.170.223 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi chậm trả lãi: 0 đồng;.

2. Buộc ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D thanh toán số tiền lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với PG Bank kể từ ngày 26/9/2023 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì PG Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: P 680198, số vào sổ: 4615.QSĐĐ do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Đình Hùng ngày 20/5/2004; cập nhật tặng cho ông Nguyễn Đình Hùng tại Văn phòng công chứng đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Q ngày 15/01/2016.

4. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho PG Bank thì ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PG Bank cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là ông **Nguyễn Đình H** hiện đang chấp hành án tại Trại giam suối II, Cục C10, Bộ Công an. Ông Hưng đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Tôi và vợ là bà Nguyễn Thị D đã vay vốn của PG Bank theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 với nội dung như sau:

- Số tiền vay: **470.000.000** đồng;
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên;
- Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ gia dụng;
- Lãi suất: 6,5%/năm trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân và chịu sự điều chỉnh theo quy định của PGBank;
- Lịch trả nợ: nợ gốc trả cuối kỳ, nợ lãi được trả định kỳ vào 26 hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế.

Đề đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng tôi có thể chấp tài sản là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: P 680198, sổ vào sổ: 4615.QSDĐ do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Đình Hùng ngày 20/5/2004; cập nhật tặng cho ông Nguyễn Đình Hùng tại Văn phòng công chứng đất đai Hà Nội- chi nhánh huyện Q ngày 15/01/2016; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3665 16, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/05/2016 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Vợ chồng tôi đã ký hợp đồng thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, vợ chồng tôi đã được Ngân hàng giải ngân số tiền là 470.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBank HN ngày 20/5/2016.

Sau khi nhận được tiền giải ngân, tôi có đầu tư làm ăn nhưng thua lỗ. Kể từ ngày vay đến nay, vợ chồng tôi mới thanh toán được cho PG Bank số tiền 1.018.434 đồng tiền nợ gốc, sau đó tôi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án nên không có đủ khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Tôi xác nhận khoản vay trên là đúng, không thắc mắc gì về cách tính lãi của Ngân hàng đối với khoản vay trên. Tôi đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, tuy nhiên do đang phải đi chấp hành án tại Trại giam nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử tại Tòa án.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là bà **Nguyễn Thị D** trình bày: Năm 2016 vợ chồng có vay PG Bank số tiền 470.000.000 đồng. Đề đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng tôi có thể chấp tài sản là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại

thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây. Sau khi vay vốn Ngân hàng, chồng bà là ông Nguyễn Đình H có đầu tư nhưng bị thua lỗ, năm 2020 thì ông Hưng vi phạm pháp luật và hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam suối II. Nay hoàn cảnh gia đình rất nhiều khó khăn, một mình chị nuôi bố mẹ già và 02 con nhỏ nên bà Dung đề nghị Ngân hàng giảm lãi và cho vợ chồng bà trả nợ dần.

* Quá trình giải quyết vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Đình Hùng, bà Dương Thị Năm và anh Nguyễn Tiến Hạnh đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do và không thể hiện quan điểm giải quyết vụ án.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án không hòa giải được cho các đương sự.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 05 tháng 9 năm 2023 bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ 1. Phiên tòa được mở lại vào ngày ngày 25 tháng 9 năm 2023 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho PG Bank tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 và lãi trong hạn, lãi quá hạn được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KUNN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3665 16; quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng. Hợp đồng thế chấp được phòng công chứng số 1 chứng nhận ngày 18/5/2016 là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KUNN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 được ký giữa PG Bank với ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ gia dụng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D; Đăng ký HKTT: xóm 4, Thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội, ông Hưng, bà Dung không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng khi đến hạn trả nợ từ ngày 24/5/2017, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ nhưng ông Hưng, bà Dung không trả được nợ. Vì vậy, ngày 07/8/2019, PG Bank đã khởi kiện ông Hưng, bà Dung đến Tòa án nhân dân huyện Q, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hưng, bà Dung phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KUNN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Trong vụ án này: Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp; giao dịch dân sự giữa các đương sự được thực hiện khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, vì vậy vụ án được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 được ký giữa PG Bank với ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3665 16; quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng. Hợp đồng thế chấp được phòng công chứng số 1 chứng nhận ngày 18/5/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng. Tổng số tiền mà PG Bank đã giải ngân cho ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D là: 470.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Hưng, bà Dung đã trả nợ được cho Ngân hàng số tiền là: 1.018.434 đồng tiền nợ gốc. Ông Hưng, bà Dung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 24/5/2017. Vì vậy, PG Bank đã chuyển toàn bộ nợ của ông Hưng, bà Dung sang nợ quá hạn theo quy định. Và từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay ông Hưng, bà Dung không trả bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào cho PG Bank.

Tại phiên tòa hôm nay, PG Bank xác nhận ông Hưng, bà Dung còn nợ số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là: **954.151.789** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 468.981.566 đồng; Lãi quá hạn: 485.170.223 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi chậm trả lãi: 0 đồng;

Xét thấy việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong Hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Do đó, việc PG Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hưng và bà Dung phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ trên là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của PG Bank: Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3665 16; quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng. Hợp đồng thế chấp được phòng công chứng số 1 chứng nhận ngày 18/5/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: P 680198, số vào sổ: 4615.QSDĐ do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Đình Hùng ngày 20/5/2004; cập nhật tặng cho ông Nguyễn Đình Hùng tại Văn phòng công chứng đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Q ngày 15/01/2016. Ông Nguyễn Đình Hùng đã dùng tài sản của mình để bảo lãnh cho khoản vay của ông Hưng, bà Dung tại PG Bank. Cụ thể:

Tại Điều 1: Nghĩa vụ được đảm bảo: “ *bên thế chấp đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ....* ”.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3665 16; quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng được ký là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và các bên tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ông Hùng dùng tài sản của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông Hưng và bà Dung theo hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD - CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 ký giữa bên vay và bên nhận thế chấp trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2016 đến ngày 18/5/2017. Vì vậy có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Yêu cầu của PG Bank đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà ông Hưng, bà Dung không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản vay theo hợp đồng tín dụng thì PG Bank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 317, 318, 320, 324 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”. Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P.

- Buộc ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D phải trả cho Ngân hàng P tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2023 là: **954.151.789** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 468.981.566 đồng; Lãi quá hạn: 485.170.223 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi chậm trả lãi: 0 đồng;

Kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2023, ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng P theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 104.1639/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 18/5/2016 và khế ước nhận nợ số 104.1639.01/2016/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 20/5/2016 mà hai bên đã ký.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn cho vay.

2. Trường hợp ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D không trả được nợ, Ngân hàng P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 441, tờ bản đồ số 25 tại địa chỉ: thôn S, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: P 680198, số vào sổ: 4615.QSĐĐ do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Đình Hùng ngày 20/5/2004; cập nhật tặng cho ông Nguyễn Đình Hùng tại Văn phòng công chứng đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Q ngày 15/01/2016. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng P phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho Ngân hàng P số tiền còn thiếu.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D phải chịu **40.624.554** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng P không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.840.000 đồng theo biên lai thu số 0010989 ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long